

2215
D71.106

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21MNC

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22/5/2023

Phòng thi: D71.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221046	Nguyễn Thị Diễm	Thơ	09/06/2003	Nữ	8,5	8,3	8,4	001	<u>Ph</u>	
2	114221049	Kiên Thị Thiên	Thanh	09/09/2003	Nữ	8,0	4,3	6,2	002	<u>Ph</u>	
3	114221050	Võ Thị Anh	Thư	09/04/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	003	<u>Ph</u>	
4	114221051	Trần Anh	Thư	14/04/2001	Nữ	9,0	6,0	7,5	004	<u>Ph</u>	
5	114221052	Nguyễn Trần Minh	Thư	12/12/2003	Nữ	8,0	5,5	6,8	005	<u>Ph</u>	
6	114221054	Lâm Thị Thanh	Ngân	11/07/2003	Nữ	9,0	4,0	6,5	006	<u>Ph</u>	
7	114221055	Huỳnh Quế	Trần	21/04/2003	Nữ	9,5	5,0	7,3	007	<u>Ph</u>	
8	114221058	Kiên Thị Khòe	Thi	19/10/2003	Nữ	8,0	4,3	6,2	008	<u>Ph</u>	
9	114221065	Kim Huyền	Trần	27/06/2003	Nữ	8,5	6,0	7,3	009	<u>Ph</u>	
10	114221067	Trần Thị Kim	Phụng	28/09/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	010	<u>Ph</u>	
11	114221074	Lê Thị Cẩm	Thu	29/08/2003	Nữ	9,0	7,3	8,2	011	<u>Ph</u>	
12	114221078	Nguyễn Ngọc	Trình	15/06/2003	Nữ	9,0	6,8	7,9	012	<u>Ph</u>	
13	114221079	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	09/08/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	013	<u>Ph</u>	
14	114221093	Nguyễn Thị Bảo	Trần	10/02/2003	Nữ	8,0	5,3	6,7	014	<u>Ph</u>	
15	114221097	Thạch Thị	Xuyên	22/02/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	015	<u>Ph</u>	
16	114221101	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/12/2003	Nữ	8,5	7,3	7,9	016	<u>Ph</u>	
17	114221109	Nguyễn Thị Thu	Sương	03/06/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	017	<u>Ph</u>	
18	114221110	Lê Diễm	Tiên	22/12/2003	Nữ	9,5	4,8	7,2	018	<u>Ph</u>	
19	114221111	Ngô Thị Bảo	Trâm	26/08/2003	Nữ	9,0	4,0	6,5	019	<u>Ph</u>	
20	114221113	Trần Thị Tú	Trình	10/12/2003	Nữ	8,5	4,0	6,3	020	<u>Ph</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phạm Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Phạm Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21MNC

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....22...../.....5...../.....2023

Phòng thi:.....D71.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chi
1	114221119	Nguyễn Thị Minh	Thư	05/12/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	001	Thư	
2	114221120	Nguyễn Thị Mỹ	Trần	24/10/2003	Nữ	8,5	3,8	6,2	002	Trần	
3	114221130	Lê Thị Hoàng	Thơ	26/05/2003	Nữ	8,0	5,5	6,8	003	Thơ	
4	114221131	Lê Thị Khánh	Trang	15/10/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	004	Trang	
5	114221137	Châu Phạm Thanh	Trúc	13/08/2003	Nữ	9,0	6,8	7,9	005	Thanh	
6	114221139	Trần Huỳnh Kim	Ngân	25/08/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	006	Kim	
7	114221142	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	07/11/2003	Nữ	8,5	3,5	6,0	007	Thư	
8	114221157	Sơn Thị Hồng	Nhung	17/01/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	008	Nhung	
9	114221159	Thạch Thị Bích	Lâm	06/08/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	009	Lâm	
10	114221160	Thạch Thị Minh	Thư	04/07/2003	Nữ	8,5	4,3	6,4	010	Thư	
11	114221164	Lê Thị Khánh	Tường	21/12/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	011	Thư	
12	114221173	Huỳnh Trần Bảo	Trần	14/12/2003	Nữ	9,0	4,8	6,9	012	Thư	
13	114221175	Trần Thị Kim	Hường	10/11/2003	Nữ	8,5	4,0	6,3	013	Huỳnh	
14	114221180	Thạch Thị Trúc	Trình	06/01/2003	Nữ	8,0	3,5	5,8	014	Thư	
15	114221183	Lâm Tâm	Như	20/01/2003	Nữ	8,5	4,0	6,3	015	Thư	
16	114221189	Trần Thị Minh	Thư	16/11/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	016	Thư	
17	114221191	Huỳnh Ngọc	Thảo	17/10/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	017	Thư	
18	114221193	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	23/11/2003	Nữ	8,5	4,3	6,4	018	Thư	
19	114221198	Nguyễn Thị Kim	Hương	15/09/2003	Nữ	9,5	4,8	7,2	019	Thư	
20	114221199	Huỳnh Nguyễn Ánh	Hồng	08/08/2003	Nữ	8,5	4,5	6,5	020	Thư	

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....20.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:20.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....20.....

Tổng số tờ:.....20.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày.....23.....tháng.....5.....năm.....2023

Cán bộ ghi điểm:.....
Pon Pon LaCán bộ kiểm tra:.....
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21MNC

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TV

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 5 / 23

Phòng thi: Đ21-1021

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221200	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Hương	05/12/2003	Nữ	8,5	6,0	7,3	008	<i>Hương</i>		
2	114221201	Lê Nguyễn Lâm Thiên	An	01/01/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	009	<i>An</i>		
3	114221204	Võ Thị Minh	Thư	04/11/2003	Nữ	8,5	5,5	7,0	010	<i>Minh</i>		
4	114221206	Tăng Thúy	Ngoan	19/01/2003	Nữ	8,5	6,3	7,4	011	<i>Ngoan</i>		
5	114221207	Nguyễn Ngọc Thảo	Trân	14/05/2003	Nữ	8,0	5,3	6,7	012	<i>Thảo</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ: 05

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thị Linh*

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: *Đoàn Văn Lập*

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *Nguyễn Thị Linh*

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21THC

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22 / 5 / 2023Phòng thi: 071.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321146	Lâm Thanh Ý	Nhi	21/04/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	009	<u>Yue</u>	
2	114321150	Lê Thị Tố	Quyên	12/10/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	010	<u>Thuy</u>	
3	114321177	Thạch Thị Ngọc	Hiếu	21/03/2003	Nữ	8,0	7,5	7,8	011	<u>Hiếu</u>	
4	114321178	Nguyễn Thị	Khanh	28/08/2003	Nữ	8,5	9,0	8,8	012	<u>Khanh</u>	
5	114321180	Thạch Thị Mỹ	Trung	21/03/2003	Nữ	8,0	7,8	7,9	013	<u>al</u>	
6	114321182	Trịnh Thị Mỹ	Duyên	09/04/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	014	<u>My</u>	
7	114321188	Sơn Thị Thu	Cúc	25/12/2003	Nữ	8,0	7,3	7,7	015	<u>Thuy</u>	
8	114321203	Nguyễn Thị Thu	Ngân	13/06/2003	Nữ	9,0	7,8	8,4	016	<u>Thuy</u>	
9	114321206	Trần Lê Thúy	Quyên	16/03/2003	Nữ	9,0	6,8	7,9	017	<u>Quyên</u>	
10	114321217	Bùi Thị Kiều	Tiên	06/02/2003	Nữ	8,5	8,8	8,7	018	<u>Kieu</u>	
11	114321292	Võ Thị Tuyết	Nhung	13/07/2003	Nữ	8,0	6,3	7,2	019	<u>Nhung</u>	
12	114321299	Lâm Thị Uyên	Nhi	09/04/2003	Nữ	8,5	7,3	7,9	020	<u>Nhi</u>	
13	114321352	Lê Thị Diễm	Trinh	11/05/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	021	<u>Diễm</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13Tổng số sv, hs dự đánh giá: 13Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 13Tổng số tờ: 13

Cán bộ coi thi 1:

Trần Lê Thúy DươngĐiểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21KTB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....*TT*.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....*22/5*...../.....*23*.....

Phòng thi:.....*D21-104*.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111921008	Lê Nguyễn Thùy	Dung	21/11/2003	Nữ	<i>8,5</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>		
2	111921024	Nguyễn Văn	Kiên	18/11/2003	Nam	<i>8,5</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>		
3	111921103	Võ Thị Yến	Nhi	26/08/2003	Nữ	<i>9,0</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>		
4	111921112	Nguyễn Thị Phương	Trà	20/09/2003	Nữ	<i>9,0</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>		
5	111921115	Ngô Thị Văn	Ý	05/05/2003	Nữ	<i>8,5</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>		
6	111921147	Trần Ngọc Như	Ý	04/06/2003	Nữ	<i>9,0</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>		
7	111921198	Trần Thị	Hồng	17/10/2003	Nữ	<i>8,5</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>	<i>/</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....*08*.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:*00*.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....*00*.....

Tổng số tờ:.....*00*.....

Cán bộ coi thi 1:.....*Nguyễn Phi Công*.....

Điểm QT:.....*50*%; Điểm KT:.....*50*%

Trà Vinh, Ngày*22*..... tháng*5*..... năm*2023*.....

Cán bộ ghi điểm:.....*Nguyễn Phi Công*.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....*Nguyễn Thị Linh*.....

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21SNV

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22 / 5 / 2023Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	113721018	Lê Thị Minh	Thư	31/10/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	001	<u>TM</u>	
2	113721021	Trần Xuân	Trúc	20/02/2003	Nữ	9,0	7,5	8,3	002	<u>TM</u>	
3	113721028	Huỳnh Hồng	Yến	04/06/2003	Nữ	9,0	7,3	8,2	003	<u>TM</u>	
4	113721040	Ngô Thị Kim	Hương	25/07/1997	Nữ	9,0	8,5	8,8	004	<u>TM</u>	
5	113721043	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	21/04/2003	Nữ	8,5	8,5	8,5	005	<u>TM</u>	
6	113721053	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/07/2003	Nữ	9,0	7,0	8,0	006	<u>TM</u>	
7	113721062	Phan Tịnh	Nghi	25/12/2003	Nữ	8,5	5,3	6,9	007	<u>TM</u>	
8	113721084	Dương Thúy	Vy	27/03/2003	Nữ	8,5	7,5	8,0	008	<u>TM</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08Tổng số tờ: 08

Cán bộ coi thi 1:

Trần Thị Thủy DươngĐiểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Trần Thị Thủy

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21NNAA

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....22...../05...../2023

Phòng thi: 071.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421038	Thạch Thị Đi	Na	14/02/2003	Nữ	8,0	5,5	6,8	014	<u>Đina</u>	
2	110421070	Thạch Thị	SuNa	31/08/2002	Nữ	8,0	3,8	5,9	015	<u>SuNa</u>	
3	110421080	Tiêu Trường	Thành	14/07/2003	Nam	8,5	5,0	6,8	016	<u>Tiêu Trường</u>	
4	110421101	Thạch Thị	Tranh	16/06/2003	Nữ	8,0	3,8	5,9	017	<u>Tranh</u>	
5	110421115	Nguyễn Cao Quốc	Việt	11/11/2003	Nam	8,0	4,5	6,3	018	<u>Việt</u>	
6	110421161	Trương Gia	Mẫn	07/06/2003	Nam	8,0	4,8	6,4	019	<u>Mẫn</u>	
7	110421188	Vương Hùng Hiếu	Nhân	23/04/2003	Nam	8,5	7,5	8,0	020	<u>Hùng</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ: 07

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

22/5
D71.104

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21NNAB
CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....22 /523
Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	✓ 110421018	Trần Thị Huỳnh	Giao	14/08/2003	Nữ	8,0	5,8	6,9	001	<u>Qu</u>	
2	✓ 110421019	Châu Ngọc	Hân	03/02/2003	Nữ	8,5	6,3	7,4	002	<u>Har</u>	
3	110421024	Lý Thị Bạch	Hoa	05/09/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	003	<u>Tr</u>	
4	✓ 110421049	Trần Trung	Nguyên	24/02/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	004	<u>ng</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04...

Tổng số tờ: 04.....

Cán bộ coi thi 1: Phan Ng. P. Lành

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan P. Lành

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Phan Ng. P. Lành
Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21NNAD

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22/5/23Phòng thi: 281.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421058	Trần Huỳnh Như	26/10/2003	Nữ	8,5	4,5	6,5	005	Như		
2	110421092	Trương Huỳnh Mộng Thy	29/10/2000	Nữ	8,0	7,0	7,5	006	Thy		
3	110421137	Nguyễn Huỳnh Ngọc Châu	26/10/2002	Nữ	8,5	5,3	6,9	007	Châu		
4	110421152	Trần Minh Đức	04/04/2003	Nam	8,0	5,3	6,7	008	Đức		
5	110421159	Kiên Thanh Thảo	18/09/2003	Nữ	8,0	6,0	7,0	009	Thảo		
6	110421160	Lê Nhật Hào	08/07/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	010	Hào		
7	110421162	Võ Đức Tài	10/11/2003	Nam	8,5	5,0	6,8	011	Tài		
8	110421172	Kim Thị Yến Nhi	07/01/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	012	Nhi		
9	110421175	Trần Thị Kim Phụng	26/03/2003	Nữ	8,5	6,3	7,4	013	Phụng		6,3
10	110421178	Châu Thị Yến Anh	22/11/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	014	Anh		
11	110421204	Lương Thị Thu Bình	16/01/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	015	Bình		
12	110421206	Nguyễn Chí Bảo	16/05/2003	Nam	8,5	5,8	7,2	016	Bảo		
13	110421209	Huỳnh Hoàng Tuấn	14/04/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	017	Tuấn		
14	110421246	Kim Thị Anh Thư	09/12/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	018	Thư		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 14Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14Tổng số tờ: 14Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lãnh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 23 tháng 5 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị LãnhCán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lãnh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21MNB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....22...../.....05...../.....2023.....

Phòng thi:.....D71.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221168	Kim Thị Quế	Trần	26/11/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	002		
2	114221188	Lâm Xuân	My	30/11/2003	Nữ	8,0	5,3	6,7	003		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....02.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21NN

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 05 / 2023

Phòng thi: D7.1.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114721002	Nguyễn Minh	Hiền	25/02/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	004	<i>Phuon</i>		
2	114721003	Nguyễn Huỳnh	Kiên	09/02/2003	Nam	8,5	6,5	7,5	005	<i>Kim</i>		
3	114721004	Lữ Thị Thiên	Lý	23/02/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	006	<i>Ly</i>		
4	114721006	Trương Thị Huỳnh	Như	13/12/2003	Nữ	8,5	7,0	7,8	007	<i>nguyennh</i>		
5	114721008	Nguyễn Văn	Quý	16/05/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	008	<i>Quai</i>		
6	114721010	Trần Thanh	Trúc	11/01/2003	Nữ	8,5	8,3	8,4	009	<i>Thao</i>		
7	114721011	Bùi Thị Ngọc	Liên	24/09/2002	Nữ	8,5	7,0	7,8	010	<i>lun</i>		
8	114721012	Lương Trung	Phong	21/12/2003	Nam	8,5	6,3	7,4	011	<i>Phong</i>		
9	114721018	Đoàn Thị	Sĩ	07/07/2003	Nam	—	—	—	—	—		
10	114721020	Trần Vũ	Luân	21/07/2003	Nam	8,5	—	—	—	—		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: 08

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phuon

Phuon

Cán bộ kiểm tra: Phuon

Nguyễn Thị Linh

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

22/5
071.103

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21LDS

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22 / 05 / 2023Phòng thi: 071.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121052	Nguyễn Thị Cẩm Thi	11/12/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	001	<u>Gm</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01Tổng số tờ: 01Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm:

Pên Pên

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21QKDA

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TTN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22 / 5 / 23

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112221078	Nguyễn Hoàng Nhân	13/09/2003	Nam	<u>8,5</u>	<u>8,0</u>	<u>8,3</u>	<u>019</u>	<u>HVN</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 07

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Phi Công

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Phi Công

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (43 -)/DA21TYB
CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TT
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 5 / 23
Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321005	Lê Thị Ngọc Ánh	21/01/2003	Nữ	9,0	5,3	7,2	013	Ans		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01
Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lành

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Lành

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành